

Số: 163 /QĐ-BCĐ

Nghệ An, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
phát triển kinh tế tập thể tỉnh Nghệ An

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 348/STC-KTN ngày 15/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3975/QĐ-BCĐ ngày 28/10/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn)



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Đệ

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Nghệ An
(Kèm theo Quyết định số 163../QĐ-BCĐ ngày 16/01/2026 của Trưởng Ban Chỉ
đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Nghệ An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác, trách nhiệm của thành viên, nhiệm vụ của cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo, chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo, các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Ban Chỉ đạo được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành.

Chương II CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 3. Chế độ làm việc

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các cuộc họp định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo; trường hợp không tổ chức được cuộc họp, cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản về các nội dung và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

3. Tùy theo yêu cầu và nội dung của cuộc họp, Trưởng Ban Chỉ đạo có thể triệu tập họp với thành phần phù hợp hoặc mời thêm đại biểu ngoài thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Quan hệ công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các Ủy viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo, các sở, ngành, cơ quan, địa phương liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Chế độ thông tin và báo cáo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 15 tháng 6 hằng năm), hằng năm (trước ngày 20 tháng 11 hằng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo về các hoạt động của sở, ngành, cơ quan mình liên quan đến phát triển kinh tế tập thể và tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công, gửi cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chương III

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO

Điều 6. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; trong trường hợp cần thiết, phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

3. Ban hành kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo; triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp, làm việc của Ban Chỉ đạo.

4. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo - lãnh đạo Sở Tài chính

1. Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã có tính chất liên ngành.

3. Chỉ đạo tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và các Bộ, ngành trung ương có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành.

5. Chỉ đạo, đôn đốc các xã, phường thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp xã.

6. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc triển khai các chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn được phân công phụ trách kèm theo Quy chế này.

7. Chủ động đề xuất trực tiếp hoặc bằng văn bản với Trưởng Ban Chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao thuộc địa bàn được phân công quản lý.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 8. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, môi trường.

2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Chỉ đạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ về phát triển kinh tế tập thể và thành viên, người lao động làm việc trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, môi trường.

4. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, môi trường; phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường.

5. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc triển khai các chủ trương, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và trên địa bàn được phân công phụ trách kèm theo Quy chế này.

6. Chủ động đề xuất trực tiếp hoặc bằng văn bản với Trưởng Ban Chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý.

7. Chỉ đạo xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, môi trường hoạt động hiệu quả.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 9. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh

1. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải quyết các vấn đề có liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã thuộc chức năng quản lý của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; chủ động tổ chức triển khai thực hiện công việc trong phạm vi Liên minh Hợp tác xã tỉnh và nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Chủ động chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan mình nhằm phát triển kinh tế tập thể.

3. Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, chính sách, giải pháp để thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, đồng thời thông tin tới cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo.

4. Nghiên cứu nội dung, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian và tham dự đầy đủ các cuộc họp, làm việc của Ban Chỉ đạo; trường hợp vắng mặt hoặc cử người có trách nhiệm dự thay phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp, làm việc; ý kiến của người dự họp, làm việc là ý kiến chính thức của Ủy viên Ban Chỉ đạo.

5. Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Sở Xây dựng theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc triển khai các chủ trương, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực xây dựng, vận tải.

6. Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Sở Công Thương theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc triển khai các chủ trương, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

7. Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước trong hoạt động tiền tệ, ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc triển khai các chủ trương, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của các tổ chức tín dụng là hợp tác xã; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

8. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc triển khai các chủ trương, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn được phân công phụ trách kèm theo Quy chế này.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 11. Nhiệm vụ của Sở Tài chính - Cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc các Ủy viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành.

3. Theo dõi, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ngành, cơ quan và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan về phát triển kinh tế tập thể.

4. Tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất và các báo cáo phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo.

5. Tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo danh sách thành viên Ban Chỉ đạo khi có văn bản thông báo thay đổi của các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính - Cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động, tích cực phối hợp, kịp thời cung cấp thông tin cần thiết để Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường định kỳ 06 tháng (trước ngày 15 tháng 6 hằng năm) và hằng năm (trước ngày 20 tháng 11 hằng năm) báo cáo Ban Chỉ đạo (qua cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo) về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp xã, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp đề giải quyết.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, các Sở, ngành, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định. 

H. H. H.

**PHÂN CÔNG ĐỊA BÀN TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ**

*(Kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BCĐ ngày 16/01/2026 của Trưởng Ban
Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh)*

TT	Thành viên Ban Chỉ đạo	Địa bàn chỉ đạo (xã, phường)
1	Lãnh đạo Sở Tài chính	Các xã: Yên Thành, Quan Thành, Hợp Minh, Vân Tụ, Vân Du, Quang Đông, Giai Lạc, Bình Minh, Đông Thành; Các phường: Thái Hòa, Tây Hiếu và xã Đông Hiếu
2	Lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Các xã: Con Cuông, Môn Sơn, Mậu Thạch, Cam Phục, Châu Khê, Bình Chuẩn; Anh Sơn, Yên Xuân, Nhân Hòa, Anh Sơn Đông, Vĩnh Tường, Thành Bình Thọ; Quỳnh Hợp, Tam Hợp, Châu Lộc, Châu Hồng, Mường Ham, Mường Chộng, Minh Hợp; Kim Liên, Vạn An, Nam Đàn, Đại Huệ, Thiên Nhân.
3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các xã: Bích Hào, Cát Ngạn, Đại Đồng, Hạnh Lâm, Hoa Quân, Kim Bảng, Sơn Lâm, Tam Đồng, Xuân Lâm; Diễn Châu, Đức Châu, Quảng Châu, Hải Châu, Tân Châu, An Châu, Minh Châu, Hùng Châu; Quỳnh Lưu, Quỳnh Văn, Quỳnh Anh, Quỳnh Tam, Quỳnh Phú, Quỳnh Sơn, Quỳnh Thắng; Nghi Lộc, Phúc Lộc, Đông Lộc, Trung Lộc, Thần Lĩnh, Hải Lộc, Văn Kiều; Tân Kỳ, Tân Phú, Tân An, Nghĩa Đồng, Giai Xuân, Nghĩa Hành, Tiên Đồng.
4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Các xã: Đô Lương, Bạch Ngọc, Văn Hiến, Bạch Hà, Thuần Trung, Lương Sơn.
5	Lãnh đạo Sở Xây dựng	Các xã: Quỳnh Châu, Châu Tiến, Hùng Chân, Châu Bình. Các phường: Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Phú, Vinh Lộc, Cửa Lò.
6	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Các xã: Chiêu Lưu, Hữu Kiệm, Mường Típ, Mường Xén, Na Loi, Na Ngoi, Nậm Cắn, Keng Đu, Mỹ Lý, Bắc Lý, Huồi Tụ, Mường Lống; Nghĩa Đàn, Nghĩa Thọ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Mai, Nghĩa Hưng, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lộc.
7	Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An	Các xã: Nga My, Nhôn Mai, Tam Quang, Tam Thái, Tương Dương, Yên Hòa, Yên Na, Hữu Khuông, Lương Minh; Hưng Nguyên, Yên Trung, Hưng Nguyên Nam, Lam Thành; Mường Quàng, Quế Phong, Thông Thụ, Tiên Phong, Tri Lễ; Các phường: Hoàng Mai, Quỳnh Mai, Tân Mai.